



Số: 0032(2)-04.2024/KQTN

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 04 năm 2024

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Tên khách hàng : CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY KHÍ VIỆT NAM – CÔNG TY KHÍ CÀ MAU – TRẠM TIẾP BỜ (LFS)
Địa chỉ : Xã Khánh An, Huyện U Minh, Tỉnh Cà Mau
Loại mẫu : Tiếng ồn
Ngày quan trắc : 29/03/2024 Lần ban hành : 01
Mã số mẫu : K3-K5/02/29.03.2024

PHƯƠNG PHÁP QUAN TRẮC

STT	Chỉ tiêu	Phương pháp quan trắc	Giới hạn phát hiện/ Phạm vi đo
1	Tiếng ồn ^{(a)(*)}	TCVN 7878-2:2010	35 ÷ 130 dBA

KẾT QUẢ QUAN TRẮC

Vị trí quan trắc	Thời gian quan trắc	Tiếng ồn
Đơn vị	-	dBA
2. 50 m ngoài hàng dưới gió	10h00	58,4
QCVN 26:2010/BTNMT	-	6 giờ - 21 giờ: 70 21 giờ - 6 giờ: 55
5. Tại khu vực gần cụm thiết bị nén	10h30	66,2
6. Tại khu vực gần với các cụm tách lỏng thủy ngân	10h50	64,1
QCVN 24:2016/BYT	-	≤ 85

Ghi chú:

^(a): Các chỉ tiêu đã được Bộ Tài Nguyên và Môi Trường công nhận

^(*): Các chỉ tiêu đo hiện trường

**PHỤ TRÁCH
PHÒNG THỬ NGHIỆM**

Nguyễn Trần Minh Toàn



Nguyễn Thị Thương

1/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử.

2/ Không được sao chép một phần hay toàn bộ phiếu kết quả này nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần An toàn - Sức khỏe - Môi trường Nam Việt.

3/ Thông tin về mẫu và khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu.



Số: 0032(2)-04.2024/KQTN

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 04 năm 2024

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Tên khách hàng : CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY KHÍ VIỆT NAM – CÔNG TY KHÍ CÀ MAU – TRẠM TIẾP BỜ (LFS)
Địa chỉ : Xã Khánh An, Huyện U Minh, Tỉnh Cà Mau
Loại mẫu : Độ rung
Ngày quan trắc : 29/03/2024 Lần ban hành : 01
Mã số mẫu : K4-K5/02/29.03.2024

PHƯƠNG PHÁP QUAN TRẮC

STT	Chỉ tiêu	Phương pháp quan trắc	Giới hạn phát hiện/ Phạm vi đo
1	Độ rung ^{(a)(*)}	TCVN 6963:2001	20 ÷ 150 Db

KẾT QUẢ QUAN TRẮC

Vị trí quan trắc	Thời gian quan trắc	Độ rung
Đơn vị	-	dB
1. Khu vực gần cụm thiết bị nén	10h30	56
2. Khu vực gần với các cụm tách lỏng thủy ngân	10h50	53
Giá trị tối đa cho phép về mức gia tốc rung đối với hoạt động sản xuất thương mại dịch vụ tại khu vực thông thường (QCVN 27:2010/BTNMT)	-	6 giờ - 21 giờ: 70 21 giờ - 6 giờ: 60

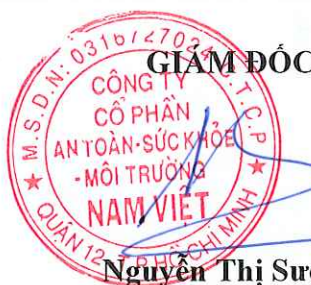
Ghi chú:

^(a): Các chỉ tiêu đã được Bộ Tài Nguyên và Môi Trường công nhận

^(*): Các chỉ tiêu đo hiện trường

**PHỤ TRÁCH
PHÒNG THỬ NGHIỆM**

Nguyễn Trần Minh Toàn



Nguyễn Thị Thương

1/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử.

2/ Không được sao chép một phần hay toàn bộ phiếu kết quả này nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần An toàn - Sức khỏe - Môi trường Nam Việt.

3/ Thông tin về mẫu và khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu.



Số: 0032(2)-04.2024/KQTN

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 04 năm 2024

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Tên khách hàng : CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY KHÍ VIỆT NAM – CÔNG TY KHÍ CÀ MAU – TRẠM TIẾP BỜ (LFS)
Địa chỉ : Xã Khánh An, Huyện U Minh, Tỉnh Cà Mau
Loại mẫu : Chất lượng không khí
Ngày lấy mẫu : 29/03/2024 Lần ban hành : 01
Mã số mẫu : K3/02/29.03.2024

PHƯƠNG PHÁP PHÂN TÍCH

STT	Chỉ tiêu	Phương pháp quan trắc	Giới hạn phát hiện/ Phạm vi đo
1	Pb ^(Δ)	TCVN 5067:1995	$5,0 \times 10^{-5}$ mg/m ³

KẾT QUẢ PHÂN TÍCH CHẤT LƯỢNG KHÔNG KHÍ

Vị trí lấy mẫu	Pb
Đơn vị	mg/m ³
1. 50 m ngoài hàng dưới gió	KPH
QCVN 05:2023/BTNMT	-
Quyết định 3733/2002/QĐ-BYT	0,05

Ghi chú:

^(a): Các chỉ tiêu đã được Bộ Tài Nguyên và Môi Trường công nhận

^(Δ): Các chỉ tiêu do nhà thầu phụ phân tích (Trung tâm Công nghệ Môi trường Coshet, Vimcerts 026)

KPH: Không phát hiện

**PHỤ TRÁCH
PHÒNG THỬ NGHIỆM**

Nguyễn Trần Minh Toàn



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thị Thương

1/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử.

2/ Không được sao chép một phần hay toàn bộ phiếu kết quả này nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần An toàn - Sức khỏe - Môi trường Nam Việt.

3/ Thông tin về mẫu và khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu.



Số: 0032(2)-04.2024/KQTN

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 04 năm 2024

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Tên khách hàng : CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY KHÍ VIỆT NAM – CÔNG TY KHÍ CÀ MAU – TRẠM TIẾP BỜ (LFS)
Địa chỉ : Xã Khánh An, Huyện U Minh, Tỉnh Cà Mau
Loại mẫu : Khí thải
Ngày quan trắc : 29/03/2024 Lần ban hành : 01
Mã số mẫu : KT1/02/29.03.2024

PHƯƠNG PHÁP QUAN TRẮC

STT	Chỉ tiêu	Phương pháp quan trắc	Giới hạn phát hiện/Phạm vi đo
1	Bụi (PM) ^(A)	US EPA Method 5	1,2 mg/Nm ³
2	NO _x ^{(a) (*)} - NO ₂	HD-QT-05	0 ÷ 940 mg/Nm ³
3	SO ₂ ^{(a) (*)}	HD-QT-05	0 ÷ 13.100 mg/Nm ³
4	CO ^{(a) (*)}	HD-QT-05	0 ÷ 11.400 mg/Nm ³
5	VOCs ^(A) - Toluen - m,p-Xylen - o-Xylen	PD CEN/TS 13649 PD CEN/TS 13649 PD CEN/TS 13649	0,040 mg/Nm ³ 0,050 mg/Nm ³ 0,060 mg/Nm ³

KẾT QUẢ QUAN TRẮC

Vị trí quan trắc	Bụi	CO	SO ₂	NO _x	VOCs
Đơn vị	mg/Nm ³	mg/Nm ³	mg/Nm ³	mg/Nm ³	mg/Nm ³
1. Khí thải tại vị trí xả tuabin	13	6,84	0	5,83	KPH
QCVN 19 : 2009/BTNMT (Cột B) (K_p = 1; K_v = 1)	200	1.000	500	850	-

Ghi chú:

^(a): Các chỉ tiêu đã được Bộ Tài Nguyên và Môi Trường công nhận

^(*): Các chỉ tiêu đo hiện trường

^(A): Các chỉ tiêu do nhà thầu phụ lấy mẫu và phân tích (Trung tâm Công nghệ Môi trường Coshet, Vimcerts 026)

*HD-QT-05: Phương pháp nội bộ hướng dẫn đo Nhiệt độ, Áp suất, NO, NO₂, SO₂, CO, CO₂ và O₂ tại hiện trường

KPH: Không phát hiện

**PHỤ TRÁCH
PHÒNG THỬ NGHIỆM**

Nguyễn Trần Minh Toàn



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thị Thương

1/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử.

2/ Không được sao chép một phần hay toàn bộ phiếu kết quả này nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần An toàn - Sức khỏe - Môi trường Nam Việt.

3/ Thông tin về mẫu và khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu.